TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **171**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 9 - 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Anh T, sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1987; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Anh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, thời gian sau bắt đầu nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông T1 có tính gia trưởng, không tin tưởng bà và thường ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, gây gổ với nhau. Nay bà không còn tình cảm gì với ông T1 nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/9/2016. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên bà không yêu cầu giải quyết.

* Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có ghen tuông và nóng tính, làm cho vợ bị tổn thương, nay ông rất ân hận và mong muốn vợ chồng hàn gắn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp bà T vẫn nhất quyết ly hôn thì ông đồng ý giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nhưng ông vẫn lo cho con theo tự nguyện (không yêu cầu ghi mức cấp dưỡng trong bản án/quyết định của Tòa án).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Thanh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Thanh T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà Võ Thị Anh T cho rằng sau khi kết hôn ông bà có hạnh phúc trong thời gian đầu, thời gian sau bắt đầu nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông T1 có tính gia trưởng, không tin tưởng bà và thường ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, gây gổ với nhau. Nay bà không còn tình cảm gì với ông T1 nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh T1 thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông ghen tuông và nóng nảy đã làm cho bà T tổn thương, nay ông vẫn còn tình cảm với bà T, mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nuôi dạy con cái. Cũng theo yêu cầu của ông T1, Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng có thời gian suy nghĩ, hàn gắn tình cảm, nhưng ông T1 vẫn không đưa ra được lý do thuyết phục để bà T đoàn tụ và tự nguyện chung sống với ông.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào*

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tại Điều 21 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau".* Qua lời trình bày của bà T và ông T1 chứng tỏ ông bà đã không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/9/2016, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu P có nguyện vọng ở với mẹ; ông T1 cũng đồng ý giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu P cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Anh T, ông Nguyễn Thanh T1 trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Anh T.

1. Chấp nhận cho bà Võ Thị Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T1.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Thanh T1 không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/9/2016 cho bà Võ Thi Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Thanh T1 được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.

Khi có lý do chính đáng, bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Thanh T1 có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007639 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương